

Bản án số: 93/2017/KDTM-ST

Ngày: 28-9-2017

V/v: “Tranh chấp về
hợp đồng tín dụng”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 10 THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ưông Hoài Nam.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Phú Nhuận.

2. Bà Tiêu Kim Thuận.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đặng Văn Quyết - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 10 tham gia phiên tòa:

Bà Mạnh Thị Tú Uyên - Kiểm sát viên.

Trong ngày 28/9/2017 tại phòng xử, Tòa án nhân dân Quận 10 mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 06/2017/TLST-KDTM ngày 03/02/2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 201/2017/QĐST-KDTM ngày 29/8/2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số 147/2017/QĐST-KDTM ngày 13/9/2017 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP A.

Trụ sở chính: Đường B, Phường C, Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Bà Lê Thị T (Có mặt).

Địa chỉ: Đường Đ, phường E, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Công ty TNHH dược phẩm Q.

Trụ sở chính: Đường G, Phường H, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật của bị đơn: Ông Trần Ngọc S (Vắng mặt).

Địa chỉ: Đường N, Phường O, Quận P, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 05/01/2017 và các lời khai tiếp người đại diện hợp pháp của nguyên đơn là bà Lê Thị T trình bày:

Ngày 30/8/2016 Công ty TNHH dược phẩm Q ký hợp đồng vay của Ngân hàng TMCP A số tiền 1.000.000.000VNĐ (Theo Hợp đồng tín dụng hạn mức số 4076/16/HĐTDHM-DN/052 và phụ lục Hợp đồng tín dụng số 4076/16/HĐTDHM-

DN/052/TC ngày 30/8/2016), thời hạn vay 03 tháng, lãi suất 13%/năm, lãi suất thấu chi theo quy định trong hợp đồng tín dụng, phụ lục hợp đồng tín dụng và theo quy định của Ngân hàng TMCP A từng thời kỳ, mục đích bù đắp vốn lưu động tạm thời trong hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

Để bảo đảm cho khoản vay trên, đã được các ông Trần Ngọc S, ông Đinh Phú R và bà Lu Thị Thanh V là các thành viên góp vốn của Công ty TNHH được phẩm Q cùng cam kết bảo lãnh cho khoản vay.

Công ty TNHH được phẩm Q đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ vốn, lãi đến hạn như đã thỏa thuận, cụ thể Công ty TNHH được phẩm Q chỉ thanh toán được 3.073.372VNĐ vốn và lãi đến ngày 01/12/2016. Tính đến ngày 28/9/2017 Công ty TNHH được phẩm Q còn nợ Ngân hàng TMCP A tổng số tiền 1.166.290.581VNĐ (Trong đó vốn 996.926.628VNĐ, lãi trong hạn 5.400.019VNĐ, lãi quá hạn 163.080.581VNĐ và lãi phạt chậm trả 883353VNĐ). Do vậy Ngân hàng TMCP A yêu cầu Tòa án buộc Công ty TNHH được phẩm Q thanh toán toàn bộ số tiền tính đến ngày 28/9/2017 là 1.166.290.581VNĐ ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật và lãi phát sinh đối với số nợ còn lại theo mức lãi suất thỏa thuận trong các hợp đồng nêu trên kể từ ngày 28/9/2017 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc.

Trường hợp Công ty TNHH được phẩm Q không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ, đề nghị Tòa án buộc bên bảo lãnh phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ thay cho bên được bảo lãnh là Công ty TNHH được phẩm Q.

Trong suốt quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay người đại diện theo pháp luật của Công ty TNHH được phẩm Q đều vắng mặt không lý do và cũng không có ý kiến phản đối.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 10 phát biểu ý kiến: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay, Thẩm phán và Hội đồng xét xử thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, nguyên đơn đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, bị đơn thực hiện không đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 10 đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng TMCP A .

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Hai bên tranh chấp về “Hợp đồng tín dụng”, cả hai đều có đăng ký kinh doanh và cùng có mục đích lợi nhuận, do vậy đây là tranh chấp về kinh doanh thương mại theo quy định tại khoản 1 Điều 30 của Bộ luật tố tụng dân sự, tranh chấp này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Bị đơn có trụ sở chính ở Quận 10, nên theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 36 của Bộ luật tố tụng dân sự thì tranh chấp này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 10.

Tòa án đã triệu tập bị đơn đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt tại phiên tòa, nên Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Mặc dù cá nhân các thành viên góp vốn của Công ty TNHH được phẩm Q có

văn bản cam kết bảo lãnh cho khoản vay, nhưng không được sự chấp thuận bằng văn bản của Ngân hàng TMCP A, nên Hội đồng xét xử không đưa ông S, ông R và bà V vào tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án

[2]. Về yêu cầu của nguyên đơn:

Ngân hàng TMCP A yêu cầu Công ty TNHH được phẩm Q thanh toán toàn bộ số tiền tính đến ngày 28/9/2017 là 1.166.290.581VNĐ và lãi phát sinh đối với số nợ còn lại theo mức lãi suất thỏa thuận trong các hợp đồng nêu trên kể từ ngày 28/9/2017 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ vốn, trả ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Mặc dù biết rõ những yêu cầu, chứng cứ mà Ngân hàng TMCP A đưa ra đối với mình nhưng Công ty TNHH được phẩm Q vẫn không có ý kiến phản đối. Tại khoản 2 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 quy định: “Một bên đương sự thừa nhận hoặc không phản đối những tình tiết, sự kiện, ... mà bên đương sự kia đưa ra thì bên đương sự đó không phải chứng minh”. Điều đó cho thấy những yêu cầu của Ngân hàng TMCP A là có căn cứ.

Với những nhận định trên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng TMCP A về việc yêu cầu Công ty TNHH được phẩm Q trả tổng số tiền vốn và lãi tính đến ngày 28/9/2017 là 1.166.290.581VNĐ, trả ngay sau khi bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật và lãi phát sinh đối với số nợ vốn còn lại theo mức lãi suất thỏa thuận trong các hợp đồng nêu trên kể từ ngày 28/9/2017 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc.

[3]. Về án phí: Công ty TNHH được phẩm Q chịu 46.989.000VNĐ án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm, Ngân hàng TMCP A không phải chịu án phí kinh doanh thương mại theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị Quyết 326/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, điểm b khoản 1 Điều 238, Điều 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

Áp dụng khoản 2 Điều 26 Nghị Quyết 326/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và Danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo,

Tuyên xử:

[1]. Chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng TMCP A về việc yêu cầu Công ty TNHH được phẩm Q thực hiện nghĩa vụ trả nợ.

Buộc Công ty TNHH được phẩm Q trả cho Ngân hàng TMCP A tổng số tiền là 1.166.290.581VNĐ (Một tỷ một trăm sáu mươi sáu triệu hai trăm chín mươi nghìn năm trăm tám mươi một đồng) và lãi phát sinh đối với số nợ vốn còn lại theo mức lãi

suất thỏa thuận trong các hợp đồng nêu trên kể từ ngày 28/9/2017 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ vốn, trả ngay sau khi bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

[2]. Về án phí: Công ty TNHH được phẩm Q chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là 46.989.000VNĐ (Bốn mươi sáu triệu chín trăm tám mươi chín nghìn đồng). Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP A số tiền tạm ứng án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm đã nộp là 21.271.073VNĐ (Hai mươi một triệu hai trăm bảy mươi một nghìn không trăm bảy mươi ba đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000901 ngày 16/01/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 10.

[3]. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

[4]. Về quyền kháng cáo: Ngân hàng TMCP A có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ tuyên án, Công ty TNHH được phẩm Q có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND Quận 10;
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- Công an Quận 10, PC35;
- Chi cục THA Quận 10;
- Bị cáo; Bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Uông Hoài Nam

Nơi nhận:

ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- TAND TP.HCM;

phán - Chủ tọa phiên tòa

- VKSND Quận 10;

- Sở Tư pháp TP.HCM;

- Công an Quận 10, PC35;

- Chi cục THA Quận 10;

- Bị cáo; Bị hại;

- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI

Thẩm

Uông

Hoài

Nam